TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 411/2018/DS-ST
Ngày: 04/9/2018.
V/v Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng hứa thưởng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thăng
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đinh Kim Hoàng
2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 31/01/2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng hứa thưởng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 542/2018/QĐXXST-DS ngày 17/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thúy V, Sinh năm: 1950
Địa chỉ thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: Đường D, Phường E, thành phố G, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có người đại diện theo uỷ quyền là bà Lê Thị N và bà Nguyễn Ngọc L, giấy uỷ quyền ngày 24/10/2017 (Bà Lê Thị N có mặt, bà Nguyễn Ngọc L có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Hoàng V - Sinh năm: 1972.
Địa chỉ thường trú : Chung cư H, Phường K, Quận L, thành phố Hồ Chí Minh;
Địa chỉ liên lạc: Đường M, Phường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng T.
Địa chỉ: Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa nguyên đơn có đại diện theo ủy quyền là Lê Thị N trình bày:

Ngày 16/12/2016, bà Lê Thúy V (bên ủy quyền) và ông Lê Hoàng V (bên được ủy quyền), có ký "Hợp đồng ủy quyền"; và được Văn phòng Công chứng T, Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt: VPCC. T) chứng nhận, số công chứng: 00021093, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 16/12/2016. Và "Hợp đồng hứa thưởng" số công chứng: 00021092, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 16/12/2016 (sau đây gọi tắt là hợp đồng ủy quyền và hợp đồng hứa thưởng). "Hợp đồng hứa thưởng" này là hợp đồng bổ sung cho Điều 3 (Thù lao phần thưởng) của "Hợp đồng ủy quyền" nói trên. Như vậy, "Hợp đồng ủy quyền" là hợp đồng chính, còn "Hợp đồng hứa thưởng" là hợp đồng phụ.

Về phạm vi ủy quyền: tại hợp đồng ủy quyền số 00021093 ngày 16/12/2016 thì bên được ủy quyền ông Lê Hoàng V (bên B) thay mặt bên ủy quyền bà Lê Thúy V (bên A) liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục xin lại quyền sử dụng đất 6.023m^2 đất tại ấp U, xã U1, huyện U2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 124 đường X, phường X1, quận X2, Thành phố Hồ Chí Minh). Bên được ủy quyền được nộp đơn khiếu nại, khiếu kiện và trực tiếp tham gia làm việc trong tất cả giai đoạn, được toàn quyền định đoạt mọi vấn đề liên quan và ký tên vào các đơn thư và nhận tất cả giấy tờ khác kèm theo, được quyền mời và ủy quyền lại cho luật sư, luật gia và cá nhân, tổ chức khác để thực hiện nghĩa vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp sau này khi có bản án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền "nếu" bên A được trả lại phần diện tích đất/nhà nêu trên hoặc được hóan đổi tài sản khác hoặc quy đổi ra bằng tiền, thì bên B được đại diện bên A được tiến hành lập các thủ tục hồ sơ để ký nhận và quản lý sử dụng phần tài sản đó, làm các thủ tục hợp thức hóa xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/nhà và được nhận bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/nhà ở cho bên A theo quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài phạm vi ủy quyền trên đây, tại hợp đồng ủy quyền số 00021091 ngày 16/12/2016 thì bên B còn được cho thuê, thanh lý hợp đồng cho thuê, thế chấp, xóa thế chấp, xin phép xây dựng, sửa chữa, đóng thuế, hoàn công đăng ký thay đổi bán/chuyển nhượng, tặng cho, hủy hợp đồng bán, chuyển nhượng đối với toàn bộ tài sản, ký nhận tiền và ký bàn giao tài sản theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ của bên được ủy quyền: căn cứ theo Điều 5 của hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016, ông V phải thực hiện công việc ủy quyền và phải báo cho bên ủy quyền biết về tiến độ thực hiện công việc ủy quyền và phải bồi thường thiệt hại do vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Về thời hạn ủy quyền: căn cứ theo Điều 2 của hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 thì thời hạn của các hợp đồng ủy quyền được tính từ ngày ký hợp đồng ủy quyền cho đến khi thực hiện xong công việc được ủy quyền.

Về thù lao của hợp đồng ủy quyền: theo thỏa thuận giữa các bên tại Điều 3 của hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016, thù lao của hợp đồng ủy quyền mà bà V phải thanh toán cho ông V được xác định theo nội dung của hợp đồng hứa thưởng. Theo đó, bà V sẽ thanh toán thù lao cho ông V theo thỏa thuận tại Khoản 2, Điều 1 của hợp đồng hứa thưởng, cụ thể: bà V có trách nhiệm trả thù lao cho ông V sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trả lại phần đất 6.023m^2 cho gia đình bà V, thù lao được trả bằng 50% giá trị quyền sử dụng đất bà V được trả lại. Kể từ ngày hai bên ký hợp đồng ủy quyền và hợp đồng hứa thưởng đến nay đã hơn 01 năm mà ông V chưa thực hiện được một phần cũng như toàn bộ công việc mà bà V đã ủy quyền cho ông V. Ông V cũng không báo cáo cho bà V biết về tiến độ công việc mà ông V đã thực hiện theo ủy quyền của tôi. Đồng thời, sau 01 năm, kể từ ngày ký hợp đồng ủy quyền đến nay, tôi có gọi điện thoại và nhắn tin vào số điện thoại của ông V nhiều lần (cụ thể vào các ngày: 21, 22, 24, 26, 28, 31/12/2017; và ngày 02/01/2018), yêu cầu ông V gặp bà V để giải quyết "Hợp đồng ủy quyền", nhưng ông V không trả lời. Do vậy, bà V không có trách nhiệm thanh toán thù lao cho ông V và yêu cầu Tòa án hủy "Hợp đồng ủy quyền và "Hợp đồng hứa thưởng" nêu trên.

Tại phiên tòa xét xử ngày 10/7/2018, nguyên đơn bà Lê Thúy V có đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị N đã thay đổi yêu cầu khởi kiện. Theo đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 00021093 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016, lập tại Văn phòng Công chứng T. Ngày 11/7/2018, nguyên đơn bà Lê Thúy V khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 00021091 lập ngày 16/12/2016 tại Văn phòng Công chứng T mà trong đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2018 bà V chưa yêu cầu. Do nội dung của các hợp đồng ủy quyền nói trên đều do ông V tự soạn thảo nên quy định rất nhiều quyền lợi của người được ủy quyền, ngược lại quyền lợi của người ủy quyền thì không được đảm bảo nên đã gây bất lợi cho người ủy quyền rất nhiều. Mặt khác ông V không thực hiện nghĩa vụ của người được ủy quyền như nội dung của các hợp đồng ủy quyền. Tại phiên hòa giải hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt hợp đồng ủy quyền số 00021091, hợp đồng ủy quyền số 00021093 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016, lập tại Văn phòng Công chứng T.

Bị đơn ông Lê Hoàng V từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập ông V đến Tòa để giải quyết việc kiện của bà V nhưng ông V không đến, sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng T trình bày: Bà Lê Thúy V và ông Lê Hoàng V có lập các hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016 tại Văn phòng Công chứng T, địa chỉ Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Các bên tham gia hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, đã tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, các hợp đồng được xác lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên bố chấm dứt "Hợp đồng ủy quyền" là không có căn cứ.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu trong quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng, Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân Quận 4 và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thúy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thúy V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt các hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016 lập tại văn phòng công chứng T đối với ông Lê Hoàng V. Vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng ủy quyền, hợp đồng hứa thưởng, ông V có nơi cư trú tại địa chỉ Chung cư H, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nên thẩm quyền giải quyết vụ án này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, được quy định tại Khoản 14 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thúy V ủy quyền cho Lê Thị N và bà Nguyễn Ngọc L tham gia tố tụng và được Tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Đối với bị đơn ông Lê Hoàng V từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập ông V đến Tòa để giải quyết việc kiện của bà V nhưng ông V không đến, sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, quy định của pháp luật nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn phòng Công chứng T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thúy V yêu cầu Tòa án chấm dứt các hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016 lập tại Văn phòng Công chứng T, địa chỉ Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016 được các bên là bà Lê Thúy V và ông Lê Hoàng V xác lập tại Văn phòng Công chứng T, địa chỉ Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh là hợp đồng ủy quyền có thù lao và dựa trên cơ sở tự do ý chí, tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng. Căn cứ vào Điều 3 của các hợp đồng ủy quyền trên nói trên thì hợp đồng hứa thưởng là hợp đồng phái sinh từ hợp đồng ủy quyền và là một bộ phận của hợp đồng ủy quyền. Nội dung và hình thức của các hợp đồng ủy quyền và hợp đồng hứa thưởng là không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 569 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định đối với *"trường hợp ủy quyền có thù lao, bên ủy quyền có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào"*, nên việc nguyên đơn bà V cho rằng do phía bị đơn ông V không thực hiện đúng và đầy đủ một cách trung thực và thiện chí các công việc mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng ủy quyền, ông V chưa thực hiện được một phần hoặc toàn bộ công việc được ủy quyền nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt các hợp đồng ủy quyền và hợp đồng hứa thưởng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với bị đơn ông Lê Hoàng V từ khi thụ lý hồ sơ Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập ông V đến Tòa để giải quyết việc kiện của bà V nhưng ông V không đến, sau khi tiến hành xác minh, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử…theo đúng trình tự, quy định của pháp luật nhưng ông V vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa nên mở phiên tòa xét xử theo quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[5] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng T: Văn phòng công chứng T cho rằng nguyên đơn bà Lê Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án chấm dứt các hợp đồng ủy quyền số 00021091, 00021093 ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092 ngày 16/12/2016 là không có căn cứ do các hợp đồng nói trên được các bên xác lập trên tinh thần tự do ý chí, tự nguyện thỏa thuận và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội là không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 569 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định đối với *"trường hợp ủy quyền có thù lao, bên ủy quyền có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bất cứ lúc nào"*, vậy nên, ý kiến của Văn phòng công chứng T là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Nguyên đơn bà Lê Thúy V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 562, Điều 569 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thúy V.

Tuyên bố các hợp đồng ủy quyền số 00021091, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2016; hợp đồng ủy quyền số 00021093, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2016 và hợp đồng hứa thưởng số 00021092, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/12/2016 lập tại Văn phòng Công chứng T giữa bà Lê Thúy V và ông Lê Hoàng V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Bà Lê Thúy V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo các biên lai thu số 0008590 ngày 29/01/2018 (Ba trăm nghìn đồng); 0008591 ngày 29/01/2018 (Ba trăm nghìn đồng) và 0009235 ngày

12/7/2018 (Ba trăm nghìn đồng) của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Quyền kháng cáo: Bà Lê Thúy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lê Hoàng V và Văn phòng Công chứng T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sư; (2)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Thăng